

Mẫu số 18. Đơn đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐĂNG KÝ BIẾN ĐỘNG ĐẤT ĐAI, TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

Kính gửi : Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai Thanh Miện

1. Người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người quản lý đất⁽²⁾:

1.1. Tên vợ (chồng)⁽²⁾: Bà Phạm Thị Dũng, sinh năm 01/01/1947

1.2. Giấy tờ nhân thân/pháp nhân⁽²⁾: CCCD số 030147007736

1.3. Địa chỉ⁽²⁾: thôn Đào Lâm, xã Nguyễn Lương Bằng, thành phố Hải Phòng

1.4. Tên vợ (chồng)⁽²⁾: , sinh năm

1.5. Giấy tờ nhân thân/pháp nhân⁽²⁾: CCCD số

1.6. Địa chỉ⁽²⁾: thôn , xã Nguyễn Lương Bằng, thành phố Hải Phòng

1.7. Điện thoại liên hệ (nếu có): 0338488482

Hộp thư điện tử (nếu có):

2. Nội dung biến động⁽³⁾:

- Đề nghị cấp đổi GCN quyền sử dụng đất thửa đất số 600, tờ bản đồ số 17 (nay là thửa đất số 600, tờ bản đồ số 70 bản đồ đo đạc đất khu dân cư đã được phê duyệt).

- Đề nghị cấp diện tích 296m² loại đất ONT 296m², giảm so với GCN đã cấp 7m² giảm vào đất ONT do sai số tính toán diện tích sau đo đạc.

- Tôi xin cam kết ranh giới, mốc giới thửa đất không nhận chuyển nhượng, không nhận tặng cho, không trao đổi đất, không xê dịch mốc với các thửa đất liền kề, không có tranh chấp đất đai, không lấn chiếm đất đai.

- Không có nhu cầu cấp đổi với phần diện tích tăng thêm.

- Có nhu cầu cấp mới GCN.

3 Giấy tờ liên quan đến nội dung biến động nộp kèm theo đơn này gồm có⁽⁴⁾:

(1) Giấy chứng nhận đã cấp;

(2) Đơn đăng ký biến động

(3)

Cam đoan nội dung kê khai trên đơn là đúng sự thật và chịu trách nhiệm trước pháp

luật.

Hải Phòng, ngày 21 tháng 5 năm 2026

Người viết đơn

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu nếu có)

Dũng
Phạm Thị Dũng

THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
UBND XÃ NGUYỄN LƯƠNG BẰNG

Số: 161/2026/UBND-XNTTHN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nguyễn Lương Bằng, ngày 22 tháng 5 năm 2026

GIẤY XÁC NHẬN TÌNH TRẠNG HÔN NHÂN
UBND xã Nguyễn Lương Bằng

Xét đề nghị của ông/bà: Nguyễn Thị Thùy công chức Tư pháp hộ tịch,
về việc cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân cho PHẠM THỊ ĐÚNG

XÁC NHẬN

Họ, chữ đệm, tên: PHẠM THỊ ĐÚNG

Ngày, tháng, năm sinh: 01/01/1947

Giới tính: Nữ Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam

Giấy tờ tùy thân: Thẻ căn cước công dân số 030147007736, cục cảnh sát cấp ngày 13/08/2021

Nơi cư trú: thôn Đào Lâm, Xã Nguyễn Lương Bằng, Thành Phố Hải Phòng

Tình trạng hôn nhân: Đã có chồng là ông Nguyễn Công Ngọc, Năm sinh: 1945 nhưng đã chết ngày 15/04/2007, căn cứ bản sao trích lục khai tử số 266/2026/TLKT-BS ngày 21/05/2026 của UBND xã Nguyễn Lương Bằng, thành phố Hải Phòng. Hiện tại chưa đăng ký kết hôn với ai.

Giấy được sử dụng để: Để bổ sung vào hồ sơ giao dịch dân sự, không có giá trị để đăng ký kết hôn./*NTT*

Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân có giá trị đến thời điểm thay đổi tình trạng hôn nhân hoặc 06 tháng kể từ ngày cấp, tùy theo thời điểm nào đến trước.

NGƯỜI KÝ GIẤY XÁC NHẬN

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đoàn Văn Cát

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU ĐO ĐẠC CHÍNH LÝ THỪA ĐẤT

Hải Phòng, ngày 20 tháng 5 năm 2026

1. Thửa đất số: 600, tờ bản đồ số: 70, diện tích: 303 m², loại đất: ONT (Theo BĐ ĐC)

- Hình thức sử dụng: chung , riêng

2. Địa chỉ thửa đất: Thôn Đào Lâm, xã Nguyễn Lương Bằng, Thành phố Hải Phòng

3. Tên người sử dụng đất, người quản lý đất: Bà Phạm Thị Dũng

4. Địa chỉ người sử dụng đất, người quản lý đất: Thôn Đào Lâm, xã Nguyễn Lương Bằng, Thành phố Hải Phòng

5. Giấy chứng nhận hoặc quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất hoặc giấy tờ về quyền sử dụng đất (giấy tờ):

- Loại giấy tờ: GCNQSD đất số: DA 959960 cấp ngày 24 tháng 9 năm 2021

- Thửa đất số: 600; Tờ bản đồ số: 17; Diện tích trên giấy tờ: 303 m²

- Loại đất trên giấy tờ: Đất ở

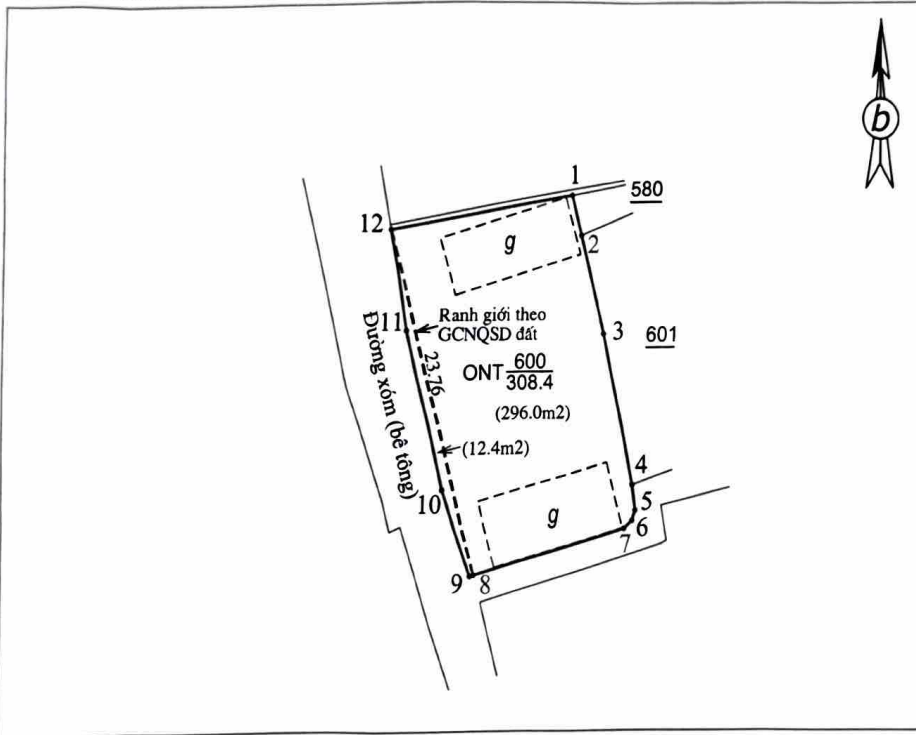
6. Tình hình thay đổi ranh giới thửa đất so với khi có giấy tờ: Ranh giới có thay đổi

7. Diện tích, loại đất sau đo đạc chính lý: Diện tích: 308.4 m²

Loại đất: Đất ở tại nông thôn (ONT)

8. Sơ đồ thửa đất:

9. Tọa độ đỉnh thửa, kích thước cạnh:



Đỉnh	Tọa độ đỉnh thửa		Kích thước cạnh (m)
	X (m)	Y (m)	
1	2303645.43	574613.24	2.78
2	2303642.74	574613.94	6.75
3	2303636.21	574615.63	10.26
4	2303626.18	574617.79	1.71
5	2303624.48	574618.04	0.71
6	2303623.81	574617.81	0.75
7	2303623.30	574617.27	11.21
8	2303620.27	574606.47	0.28
9	2303620.20	574606.21	6.02
10	2303625.87	574604.19	10.97
11	2303636.49	574601.45	6.82
12	2303643.21	574600.25	13.18
1	2303645.43	574613.24	

Đơn vị đo đạc (*)
Phó Giám đốc

Người kiểm tra
(Ký, ghi rõ họ tên)

Văn phòng Đăng ký đất đai
TUQ. Giám đốc
Giám đốc CNVDPK
đất đai Thanh Miện

Người sử dụng đất

Tôi ký tên dưới đây xác nhận các thông tin về thửa đất nêu ở Phiếu này là đúng với hiện trạng sử dụng đất, quản lý đất (Ký, ghi rõ họ và tên)



Đúng
Phạm Thị Dũng

Nguyễn Thị Ngoan
Ghi chú:

Lê Văn Trường

Nguyễn Đức Cường

(**) Người sử dụng đất, người quản lý đất kiểm tra các thông tin về thửa đất trên đây nếu phát hiện có sai sót thì báo ngay cho đơn vị đo đạc để kiểm tra, chỉnh sửa, bổ sung; trường hợp không phát hiện sai sót thì ký xác nhận và gửi lại cho đơn vị đo đạc 01 bản, người sử dụng đất giữ 01 bản

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN MÔ TẢ

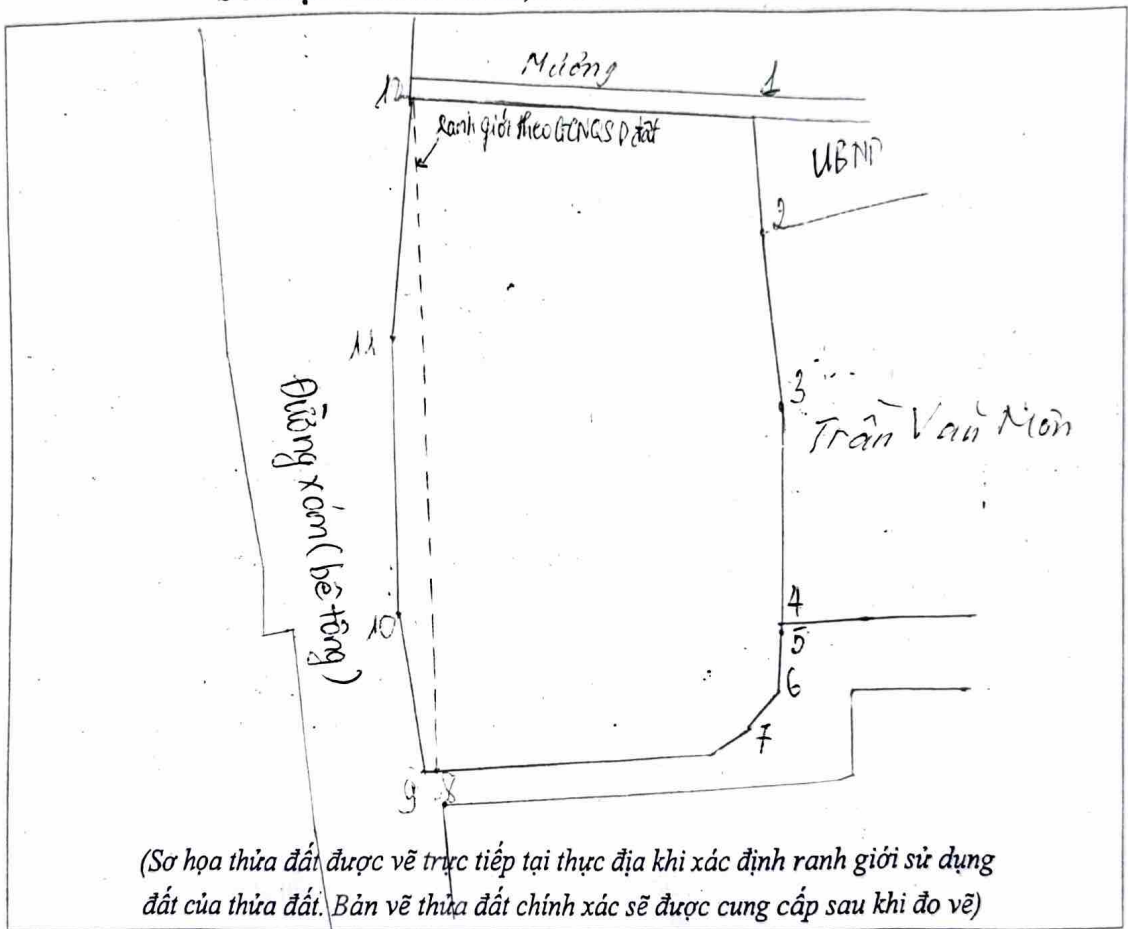
RANH GIỚI, MỐC GIỚI THỬA ĐẤT



Ngày tháng 9 năm 2025, đơn vị đo đạc cùng các bên liên quan và người dẫn đạc hành đã tiến hành xác định ranh giới, mốc giới thửa đất tại thực địa của: Bà Phạm Thị Dung

Đang sử dụng đất tại: Thôn Đào Lâm, Xã Đoàn Tùng, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương
Sau khi xem xét hiện trạng về sử dụng đất và ý kiến thống nhất của những người sử dụng đất liền kề, đơn vị đo đạc và các bên liên quan đã xác định ranh giới, mốc giới sử dụng đất và lập bản mô tả ranh giới, mốc giới sử dụng đất như sau:

SƠ HỌA RANH GIỚI, MỐC GIỚI THỬA ĐẤT



MÔ TẢ CHI TIẾT MỐC GIỚI, RANH GIỚI THỬA ĐẤT

- Từ điểm 1 đến điểm 3 : Điểm 1, 3 là dấu sơn trên tường, điểm 2 là biên tiếp biên bản đồ địa chính, ranh giới nối thẳng các điểm
- Từ điểm 3 đến điểm 4 : Điểm 3, 4 là dấu sơn trên tường, ranh giới chạy theo mép tường tường xây
- Từ điểm 4 đến điểm 7 : Điểm 4, 5, 6, 7 là dấu sơn trên tường, ranh giới chạy theo mép ngoài tường xây
- Từ điểm 7 đến điểm 9 : Điểm 7, 8, 9 là dấu sơn trên tường, ranh giới nối thẳng các điểm
- Từ điểm 9 đến điểm 11 : Điểm 9, 10, 11 là dấu sơn trên tường, ranh giới chạy theo mép ngoài tường xây

- Từ điểm 11 đến điểm 12: Điểm 11, 12 là dấu sên trên tường, ranh giới với hàng hai điểm.
- Từ điểm 12 đến điểm 1: Điểm 12, 1 là dấu sên trên tường, ranh giới chạy theo mép ngoài tường xây.
- Từ điểm đến điểm :
- Từ điểm đến điểm :
- Từ điểm đến điểm :
- Từ điểm đến điểm :

Người sử dụng đất hoặc chủ quản lý đất liền kề ký xác nhận ranh giới, mốc giới sử dụng đất:

STT	Tên người sử dụng đất, chủ quản lý đất liền kề	Đồng ý (Ký tên, đóng dấu)	Không đồng ý	
			Lý do không đồng ý	Ký tên
	Đã chi này	này		
	trần văn môn	môn		

Tình hình biến động ranh giới thửa đất (thời điểm có giấy tờ về quyền sử dụng đất hoặc thời điểm được cấp giấy chứng nhận trước đó) và tình hình tranh chấp đất đai: Người sử dụng đất, người sử dụng đất liền kề, người dẫn đạc thống nhất ranh giới thửa đất có thay đổi, đồng thời thống quan thửa đất với các yếu tố giao thông, thủy văn, địa hình địa vật có thay đổi trên thửa đất.

Người sử dụng đất
(Ký, ghi rõ họ tên)

Người dẫn đạc
(Ký, ghi rõ họ tên)

Cán bộ đo đạc
(Ký, ghi rõ họ tên)

Phạm Thị Bình

Nguyễn Việt Thu

Lương Văn Long

Ghi chú:

- (1) Ranh giới sử dụng đất, ranh giới quản lý đất giữa các bên liên quan được xác định là đã thỏa thuận thống nhất sau khi được người sử dụng đất liền kề hoặc người quản lý đất đồng ý;
- (2) Ghi rõ họ và tên cá nhân hoặc họ và tên người đại diện nhóm người sử dụng đất hoặc tên tổ chức, tên cộng đồng dân cư, họ và tên người đại diện trong trường hợp đồng sử dụng đất. Trường hợp đất giao quản lý thì người quản lý đất chỉ ký trong trường hợp đất do tổ chức phát triển quỹ đất quản lý.
- (*) Cán bộ đo đạc được đại diện đơn vị đo đạc để ký xác nhận.